



ĐẶC ĐIỂM PHÂN LOẠI THEO CẤU TRÚC NGŨ PHÁP CỦA CÂU PHỨC HỢP TIẾNG NGA, ĐỐI CHIẾU VỚI TIẾNG VIỆT

Nguyễn Tinh

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, 57 Nguyễn Khoa Chiêm, Huế, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: **Nguyễn Tinh** <nguyentinh@hueuni.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 27-03-2024; Ngày chấp nhận đăng: 25-04-2025)

Tóm tắt: Thực tế giảng dạy tiếng Nga cho thấy, sinh viên Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn khi tiến hành phân tích cấu trúc và phân loại câu phức hợp tiếng Nga. Sở dĩ như vậy là vì việc phân loại câu phức hợp theo cấu trúc ngữ pháp trong tiếng Nga có nhiều điểm khác biệt so với tiếng Việt. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung trình bày các đặc điểm về phân loại câu phức hợp trong tiếng Nga và trong tiếng Việt, tiến hành so sánh, đối chiếu, tìm ra các điểm tương đồng và khác biệt giữa hai thứ tiếng. Kết quả nghiên cứu sẽ giúp cho sinh viên học tốt hơn tiếng Nga nói chung và môn Cú pháp học tiếng Nga nói riêng.

Từ khóa: tiếng Nga, câu phức hợp, phân loại, cấu trúc ngữ pháp, tiếng Việt

CHARACTERISTICS OF THE CLASSIFICATION OF COMPLEX SENTENCES ACCORDING TO THE GRAMMATICAL STRUCTURE IN RUSSIAN COMPARE WITH VIETNAMESE

Nguyen Tinh

Hue University of Foreign Languages and International Studies

57 Nguyễn Khoa Chiêm, Hue City Vietnam

Correspondence to **Nguyen Tinh** <nguyentinh@hueuni.edu.vn >

(Received: March 27, 2024; Accepted: April 25, 2025)

Abstract: The reality of teaching Russian shows that Vietnamese students face many difficulties when analyzing the structure and classifying complex Russian sentences. This is because the classification of complex sentences according to the grammatical structure in Russian has many differences compared to Vietnamese. Within the scope of this article, the author focuses on presenting the characteristics of the classification of complex sentences in Russian and Vietnamese, comparing, contrasting, and finding out the similarities and differences between the two languages. The research results will help students learn better Russian in general and Russian syntax in particular.

Keywords: Russian, complex sentence, classification, grammatical structure, Vietnamese

1. Mở đầu

Ngôn ngữ là một hệ thống phức tạp với nhiều tầng bậc các đơn vị khác nhau và tồn tại theo các quy luật nội tại của mình. Các đơn vị ngôn ngữ được tổ chức thành một thể thống nhất và được sắp xếp theo trình tự từ thấp đến cao. Tầng cao nhất đó chính là tầng của các đơn vị cú pháp. Đơn vị cú pháp bao gồm cụm từ và câu, trong đó có câu đơn và câu phức. Các đơn vị cú pháp này, đặc biệt là câu phức hợp trong tiếng Nga, đã thu hút sự chú ý của các nhà nghiên cứu trong nước cũng như trên thế giới. Cho đến nay, bằng nhiều cách tiếp cận khác nhau và mục đích nghiên cứu khác nhau, đã có nhiều tác giả tiến hành nghiên cứu về câu phức hợp của tiếng Nga, so sánh đối chiếu với các thứ tiếng khác nhau trên thế giới, trong đó có tiếng Việt. Thực tế giảng dạy tiếng Nga cho thấy, sinh viên Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn khi tiến hành phân tích cấu trúc và phân loại câu phức hợp tiếng Nga. Sở dĩ như vậy là vì việc phân loại câu phức hợp theo cấu trúc ngữ pháp trong tiếng Nga có nhiều điểm khác biệt so với tiếng Việt. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung trình bày các đặc điểm về phân loại câu phức liên hợp trong tiếng Nga và trong tiếng Việt, tiến hành so sánh, đối chiếu, tìm ra các điểm tương đồng và khác biệt giữa hai thứ tiếng Nga – Việt. Kết quả nghiên cứu sẽ giúp cho sinh viên vượt qua những khó khăn nêu trên và nhờ đó, sẽ học tốt tiếng Nga nói chung và môn Cú pháp học tiếng Nga nói riêng.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Đặc điểm và phân loại câu phức hợp trong tiếng Nga

Theo P. H. Попов, Д. П. Валькова (1996) và một số nhà nghiên cứu khác, câu phức hợp (сложное предложение) trong tiếng Nga được hiểu là loại câu có từ hai mệnh đề trở lên, kết hợp chặt chẽ với nhau thành một thể thống nhất về cấu trúc, ngữ nghĩa và ngữ điệu. Theo các nhà nghiên cứu này, dựa theo cấu trúc và quan hệ ngữ pháp, câu phức hợp được chia làm 3 nhóm chính, đó là nhóm các câu phức hợp không có quan hệ từ (бессоюзные), nhóm các câu phức hợp có quan hệ từ (союзные) và nhóm các câu phức hợp với các kiểu liên kết khác nhau (с

разнотипной связью). Nhóm các câu phức hợp có quan hệ từ có hai loại chính, đó là câu phức hợp kết hợp (сложносочинённое предложение) và câu phức hợp phụ thuộc (сложноподчинённое предложение). *Câu phức hợp kết hợp* là loại câu có hai mệnh đề (предикативная часть) trở lên, trong đó các mệnh đề này tương đối bình đẳng với nhau về mặt cấu trúc cũng như nội dung ngữ nghĩa. Còn *câu phức hợp phụ thuộc* là loại câu có hai mệnh đề trở lên, trong đó có một mệnh đề chính (главная часть), tương đối độc lập về cấu trúc ngữ pháp và các mệnh đề phụ (придоточная часть), phụ thuộc vào mệnh đề chính về cấu trúc cũng như ngữ nghĩa.

Đến lượt mình, *câu phức hợp kết hợp* lại chia thành 4 kiểu sau:

1/ *Câu phức hợp kết hợp liên hợp* (соединительные предложения): Đây là kiểu câu phức hợp kết hợp, trong đó các mệnh đề có quan hệ kết hợp với nhau và được liên kết với nhau bằng quan hệ từ liên hợp (*и, да, ни...ни тоже, тоже и др.*).

Ví dụ:

- Но теперь, я Богом заклинаю вас, сделайте это для моего сына, **и** я буду считать вас благодетелем, — торопливо прибавила она (Л. Н. Толстой, *Война и мир* Кн.1, С. 10).

2/ *Câu phức hợp kết hợp tương phản* (сопоставительные предложения): Đây là kiểu câu phức hợp kết hợp, trong đó các mệnh đề có quan hệ tương phản với nhau và được liên kết với nhau bằng quan hệ từ tương phản (*а, но, да, однако, же, зато, а то, не то*).

Ví dụ:

- Зараз, с тобой, я не боюсь, **а** посередь дня раздумаюсь — и оторопь возьмет... (М. Шолохов, *Тихий Дон*, Кн.1, С. 29).

3/ *Câu phức hợp kết hợp lựa chọn* (разделительные предложения): Đây là kiểu câu phức hợp kết hợp, trong đó các mệnh đề có quan hệ lựa chọn và được liên kết với nhau bằng quan hệ từ lựa chọn (*или, то...то, не то...не то, то ли...то ли, либо, ли...ли*).

Ví dụ:

- Выбирать будем **или** нам его сверху спустят? — поинтересовался Пантелей Прокофьевич. (М. Шолохов, *Тихий Дон*, Т. 3 С.117).

4/ *Câu phức hợp kết hợp phối hợp* (присоединительные предложения): Đây là loại câu phức kết hợp, trong đó mệnh đề phối hợp chứa các thông báo bổ sung, nhận xét thông báo, nằm trong mệnh đề thứ nhất. Các mệnh đề liên kết với nhau bằng quan hệ từ phối hợp (*да, да и, и то, и др.*).

Ví dụ:

- Ему видило, очень не хотелось ехать на дачу, **да и** вообще Дмитрий Сергеевич любил поговорить утром о политике (Л.Н. Толстой, по Попову Р. Н.).

Trong khi đó câu phức hợp phụ thuộc lại chia thành hai nhóm chính, đó là: câu phức hợp phụ thuộc không phân tách (нерасчлененные) và câu phức hợp phụ thuộc phân tách (расчлененные).

Nhóm câu phức hợp phụ thuộc không phân tách bao gồm các câu phức hợp phụ thuộc, trong đó mệnh đề phụ làm rõ nghĩa cho một từ hoặc cụm từ nào đó trong mệnh đề chính. Thuộc nhóm này có các kiểu câu sau:

1/ Câu phức hợp phụ thuộc với mệnh đề phụ tường giải (сложноподчинённые предложения с придаточными изъяснительными). Đây là kiểu câu phức hợp phụ thuộc, trong đó mệnh đề phụ tường giải cho mệnh đề chính các thông báo bổ sung hoặc các câu hỏi gián tiếp và liên quan trực tiếp với động từ-vị ngữ của mệnh đề chính. Phương tiện liên kết là các quan hệ từ (**что, как, чтобы, будто, словно** и др.).

Ví dụ:

- Мишка бросил поводья, недоуменно развел руками. — Гутарили, **что** убили тебя (М. Шолохов, Тихий Дон, Т. 3, С. 58).

2/ Câu phức hợp phụ thuộc với mệnh đề phụ tính ngữ (сложноподчинённые предложения с придаточными определительными). Đây là kiểu câu phức hợp phụ thuộc, trong đó mệnh đề phụ thể hiện đặc điểm tính chất của sự vật được đề cập trong mệnh đề chính và liên quan trực tiếp với các danh từ đóng vai trò chủ ngữ hoặc bổ ngữ trong mệnh đề chính. Phương tiện liên kết là các quan hệ từ (**кто, что, который, какой, чей, где, откуда** и др.).

Ví dụ:

- Он неделю тому назад написал ей решительное письмо, **в котором признавал себя виновным**. (Л. Н. Толстой, Воскресение, С.15).

3/ Câu phức hợp phụ thuộc với mệnh đề phụ chỉ khối lượng, kích thước và cách thức hành động (сложноподчинённые предложения с придаточными меры, степени, образа действия). Đây là kiểu câu phức hợp phụ thuộc, trong đó mệnh đề phụ bổ sung nội dung cụ thể về mức độ chất lượng, số lượng và cách thức hành động được đề cập đến mà chưa nói rõ trong mệnh đề chính và liên quan trực tiếp với các trạng từ, tính từ đóng vai trò trạng ngữ, định ngữ trong mệnh đề chính. Phương tiện liên kết là các liên từ (**что, чтобы, будто, словно, как, точно** и др.) với sự hỗ trợ của các quan hệ từ (**насколько, сколько, как**).

Ví dụ:

- Это было **настолько** страшно, **что** девушка невольно отступил на два шага назад (Куприна, по Попову Р. Н.).

Nhóm câu phức hợp phụ thuộc phân tách bao gồm các câu phức hợp mà trong đó mệnh đề phụ làm rõ nghĩa cho toàn bộ mệnh đề chính. Thuộc nhóm này có các kiểu câu sau:

1/ Câu phức hợp phụ thuộc với mệnh đề phụ chỉ địa điểm (сложноподчинённые предложения с придаточными места),). Đây là kiểu câu phức hợp phụ thuộc, trong đó mệnh đề phụ thể hiện địa điểm hoặc phương hướng của hành động trong mệnh đề chính. Phương tiện liên kết là các quan hệ từ tương liên (*там, туда, оттуда, везде отовсюду, нигде.*) và các liên từ tương ứng (*где, куда, откуда*).

Ví dụ:

- Спробуем возле этой карши, **где** **надясь** сидели (М. Шолохов, *Тихий Дон*, Т. 1, С. 19).

2/ Câu phức hợp phụ thuộc với mệnh đề phụ chỉ thời gian (сложноподчинённые предложения с придаточными времени). Đây là kiểu câu phức hợp phụ thuộc, trong đó mệnh đề phụ thể hiện thời điểm xảy ra của hành động trong mệnh đề chính, phương tiện liên kết là các liên từ (*когда, пока, как, едва, с тех пор как, после того как, до тех пор пока* и др) và các quan hệ từ tương liên (*тогда, каждый раз, всегда* и др.).

Ví dụ:

- С того дня, **как** **приезжала** баба Томилина, подурнел Степан с лица (М. Шолохов, *Тихий Дон*, Т. 1, С. 65).

3/ Câu phức hợp phụ thuộc với mệnh đề phụ chỉ điều kiện (сложноподчинённые предложения с придаточными условия). Đây là kiểu câu phức hợp phụ thuộc, trong đó hành động nêu trong mệnh đề chính được thực hiện cùng với điều kiện của việc thực hiện hành động nêu trong mệnh đề phụ. Phương tiện liên kết là các liên từ chỉ điều kiện (*если, ежели, когда, как, коли, коль, скоро, раз* и др.).

Ví dụ:

- **Ежели хутор миром тронется** — и мы не останемся! (М. Шолохов, *Тихий Дон*, Т. 3, С. 96).

4/ Câu phức hợp phụ thuộc với mệnh đề phụ chỉ nhượng bộ (сложноподчинённые предложения с уступительными придаточными). Đây là kiểu câu phức hợp phụ thuộc, trong đó mệnh đề phụ biểu hiện quan hệ nhượng bộ, tức là hành động được nêu trong mệnh đề chính được thực hiện khác với điều kiện được nêu trong mệnh đề phụ. Phương tiện liên kết là

các quan hệ từ nhượng bộ (*хотя, несмотря на то что, пусть, да, хотя ...но, и др.*) và các quan hệ từ phủ định (*ни: сколько ни, как ни*).

Ví dụ:

- Пантелей Прокофьевич прыгнул с сиденья молодым петухом; **хотя и осушил ноги**, но виду не подав и молодецки закилял к курению (М. Шолохов, *Тихий Дон*, Т. 1, С. 89).

5/ Câu phức hợp phụ thuộc với mệnh đề phụ chỉ mục đích (сложноподчинённые предложения с придаточными цели). Đây là kiểu câu phức hợp phụ thuộc, trong đó mệnh đề phụ chỉ rõ mục đích của hành động được thực hiện trong mệnh đề chính, phương tiện liên kết là các quan hệ từ chỉ mục đích (*чтобы, для того чтобы, стем чтобы, дабы и др.*).

Ví dụ:

- Посмеиваясь, Григорий оседлал старую, оставленную на племя матку и через гуменные ворота — **чтоб не видел отец** — выехал в степь (М. Шолохов, *Тихий Дон*, Т.1, С.48).

6/ Câu phức hợp phụ thuộc với mệnh đề phụ chỉ so sánh (сложноподчинённые предложения с придаточными сравнительными). Đây là kiểu câu phức hợp phụ thuộc, trong đó mệnh đề phụ làm rõ nội dung của mệnh đề chính bằng cách so sánh với các hiện tượng đồng nhất, tương tự hoặc tương ứng. Phương tiện liên kết là các quan hệ từ chỉ (*словно, как будто, точно, как, как если бы, подобно тому как, вроде того как, чем...тем и др.*).

Ví dụ:

- Григорий осмотрел, **как барышник оглядывает матку-кобылицу перед покупкой** (М. Шолохов, *Тихий Дон*, Т. 1, С. 75).

7/ Câu phức hợp phụ thuộc với mệnh đề phụ chỉ nguyên nhân (сложноподчинённые предложения с придаточными причины). Đây là kiểu câu phức hợp phụ thuộc, trong đó mệnh đề phụ chỉ rõ nguyên nhân của những điều được nói tới trong mệnh đề chính. Phương tiện liên kết là các liên từ chỉ nguyên nhân (*потому что, так как, за то, оттого что, благодаря тому что, вследствие того что, поскольку, ибо и др.*).

Ví dụ:

- В душе он ругал отца **за то, что** разбудил спозаранку, не дал выспаться (М. Шолохов, *Тихий Дон*, Т 1, С. 20).

8/ Câu phức hợp phụ thuộc với mệnh đề phụ chỉ hệ quả (сложноподчинённые предложения с придаточными следствия). Đây là kiểu câu phức hợp phụ thuộc, trong đó mệnh đề phụ chỉ ra các kết quả, nhận định, kết luận, rút ra từ nội dung của mệnh đề chính. Phương tiện liên kết là các liên từ chỉ hệ quả (*так что*).

Ví dụ:

- Она ловко кружилась на одном месте, **так что** получалось нечто вроде вальса (Дуров, по Попову Р. Н.).

9/ Câu phức hợp phụ thuộc với mệnh đề phụ phôi thuộc (сложноподчинённые предложения с придаточными присоединительными). Đây là kiểu câu phức hợp phụ thuộc, trong đó mệnh đề phôi thuộc chứa các thông báo bổ sung cho vị ngữ của mệnh đề chính. Phương tiện liên kết là các quan hệ từ phôi thuộc (что, отчего, почему, зачем и др).

Ví dụ:

- Рот его едва заметно скривился вправо, **от чего** весь он стал неприятно асимметричным (Слонимский, по Попову Р. Н.).

2.1.2. Đặc điểm và phân loại câu phức hợp trong tiếng Việt

Câu phức hợp trong tiếng Việt, về cơ bản, cũng được hiểu tương tự như trong tiếng Nga, tức là câu có từ hai mệnh đề trở lên, kết hợp chặt chẽ với nhau thành một thể thống nhất về cấu trúc, ngữ nghĩa và ngữ điệu. Tuy nhiên, khác với tiếng Nga, tiếng Việt chia câu phức hợp thành hai loại biệt lập với nhau, đó là câu phức và câu ghép.

1/ Câu phức, theo Diệp Quang Ban (2005) và Nguyễn Thị Ly Kha (2009), được hiểu là câu có từ hai mệnh đề trở lên, trong đó có một mệnh đề làm nòng cốt (khung ngữ pháp chính của câu) và một mệnh đề được mở rộng từ một thành phần nào đó của câu (cụm từ trong câu). Hay nói cách khác, mệnh đề mở rộng là mệnh đề được bao hàm trong một thành phần nào đó của câu (cụm từ trong câu). Thành phần nào được mở rộng thì được gọi tên thành phần đó, chẳng hạn câu phức thành phần chủ ngữ (câu phức chủ ngữ) là câu trong đó chủ ngữ được mở rộng thành một mệnh đề (cụm chủ-vị).

Ví dụ:

- **Một cơn gió lọt vào** làm Sinh tỉnh giấc (Thạch Lam, *Gió lạnh đầu mùa*, Tr. 35).

Tương tự như vậy, trong tiếng Việt còn có các kiểu câu phức sau:

+ Câu phức vị ngữ: Thành phần vị ngữ được mở rộng một mệnh đề.

Ví dụ:

- Mỗi gian phòng là **một gia đình chen chúc ở** (Thạch Lam, *Gió lạnh đầu mùa*, Tr. 37).

+ Câu phức bổ ngữ: Thành phần bổ ngữ được mở rộng một mệnh đề.

Ví dụ:

- Tôi thấy **cả một buổi chiều lạnh ôm trùm lên những ngọn tre** (Lưu Trọng Lư, *Khói lam chiều*, Tr. 6).

+ *Câu phức định ngữ*: Thành phần định ngữ được mở rộng một mệnh đề.

Ví dụ:

- Rồi anh thuật lại cho tôi nghe cái đời **anh đã được sống ở bên pháp** (Thạch Lam, *Gió lạnh đầu mùa*, Tr. 54).

+ *Câu phức trạng ngữ*: Thành phần trạng ngữ được mở rộng một mệnh đề.

Ví dụ:

- Vừa lúc ấy một người khấn hộ bước vào phòng, **tay cầm một chai thuốc** (Thạch Lam, *Gió lạnh đầu mùa*, Tr. 38).

Từ khái niệm về câu phức được trình bày trên, có thể nói, về lý thuyết, có bao nhiêu thành phần của câu (cụm từ trong câu) thì có thể có bấy nhiêu kiểu câu phức thành phần đó.

2/ *Câu ghép*: Trong tiếng Việt, câu ghép được hiểu là loại câu cũng có từ hai mệnh đề trở lên nhưng trong đó các mệnh đề đều là nòng cốt, tức là không có mệnh đề nào bị bao hàm trong bất cứ thành phần nào của câu, hay nói cách khác, các mệnh đề này tương đối độc lập với nhau về mặt cấu trúc ngữ pháp. Câu ghép được chia làm hai nhóm: câu ghép *không có quan hệ từ* và câu ghép *có quan hệ từ*. Câu ghép không có quan hệ từ gọi là câu ghép chuỗi.

Ví dụ:

- Vào hồi nửa đêm, chúng tôi sức thức dậy, gió thổi ào ào trong các lá cây (Thạch Lam, *Gió lạnh đầu mùa*, Tr. 56).

Câu ghép có quan hệ từ được chia thành 3 tiểu loại: câu ghép đẳng lập, câu ghép chính phụ và câu ghép qua lại.

Câu ghép đẳng lập là câu ghép trong đó các mệnh đề có quan hệ tương đối bình đẳng với nhau về mặt cấu trúc và ngữ nghĩa. Trong tiếng Việt câu ghép đẳng lập bao gồm các kiểu câu ghép chính sau:

1/ *Câu ghép liên hợp*: Mỗi mệnh đề trong câu biểu hiện hai hay nhiều hơn hai sự vật, hiện tượng hay quá trình cùng loại. Phương tiện liên kết là quan hệ từ liên hợp (và).

Ví dụ:

- Tự nhiên ở đâu bay về một con ong tương, đậu ngay ở cây khế trước ngõ nhà, và rồi chỉ mấy giờ sau là những ong quân ở đâu tìm đến và đậu choán cả một cành cây (Lưu Trọng Lư, *Khói lam chiều*, Tr. 743).

2/ *Câu ghép ghép tương phản*: Các mệnh đề trong câu biểu thị các sự tình tương phản, đối ứng nhau. Phương tiện liên kết là các quan hệ từ tương phản (*mà, nhưng, song...*).

Ví dụ:

- Còn cô Mịch thì nằm ồm liệt giường, **song** bọn con giai trong làng cứ há mồm ra mà cười (Vũ Trọng Phụng, *Giông tố*, Tr. 19).

3/ Câu ghép lựa chọn: Mỗi mệnh đề trong câu biểu thị một khả năng của sự tình. Phương tiện liên kết là các quan hệ từ lựa chọn (*hay, hoặc...*).

Ví dụ:

- Ngay đêm nay, hai vợ chồng phải đưa nhau về nhà này. **Hoặc** là chú bị ông cụ từ, **hoặc** là chú sẽ có một cái nhà và vâng lời tôi (Vũ Trọng Phụng, *Giông tố*, Tr. 94).

Câu ghép chính phụ là câu ghép trong đó có một mệnh đề tương đối độc lập (mệnh đề chính) và các mệnh đề phụ (phụ thuộc vào mệnh đề chính về cấu trúc và ngữ nghĩa, đồng thời bổ sung ngữ nghĩa cho mệnh đề chính). Theo Hoàng Trọng Phiến (1992), khi trạng ngữ của một câu đơn mở rộng thành một cụm chủ-vị thì sẽ trở thành một câu ghép chính phụ. Vì vậy, về lý thuyết có thể nói, có bao nhiêu kiểu trạng ngữ thì có bấy nhiêu kiểu câu ghép chính phụ. Tuy nhiên, trong tiếng Việt các kiểu câu ghép chính phụ sau thường được đề cập đến:

+ *Câu ghép chính phụ có mệnh đề chỉ nguyên nhân*: Các mệnh đề trong câu có quan hệ nhân quả và liên kết với nhau bằng các liên từ chỉ nguyên nhân (*vì, do, bởi, tại...*) hoặc các cặp quan hệ từ chỉ nhân – quả (*vì ... nên, bởi ... nên, tại ... nên ...*).

Ví dụ:

- Di dưỡng nhất định nhờ cô Viên bụng hẹp, **vì** cố là người đã thọ lại trong sạch, con cháu của cố đây đàn, đây lũ (Lưu Trọng Lư, *Khói lam chiều*, Tr. 61).

+ *Câu ghép chính phụ có mệnh đề chỉ điều kiện*: Các mệnh đề trong câu có quan hệ điều kiện – hệ quả và liên kết với nhau bằng các cặp quan hệ từ chỉ điều kiện – hệ quả (*nếu ... thì, giá ... thì*).

Ví dụ:

- **Nếu** chính quan lớn mua giúp cho thì tôi xin để lại bằng một giá rất rẻ (Vũ Trọng Phụng, *Giông tố*, Tr. 74).

+ *Câu ghép chính phụ có mệnh đề chỉ nhượng bộ*: Các mệnh đề trong câu có quan hệ nhượng bộ và liên kết với nhau bằng các quan hệ từ chỉ nhượng bộ (*đâu, dù cho, dẫu ...*) hoặc các cặp quan hệ từ biểu thị ý nhượng bộ – tăng tiến (*tuy ... nhưng, mặc dù ... nhưng*).

Ví dụ:

- **Dẫu** một kẻ ngăn nắp đến đâu, cái cuộc đời của họ cũng không phải là một sự thực nghiệm, đúng với sự tính toán của họ (Lưu Trọng Lư, *Khói lam chiều*, Tr. 91).

+ *Câu ghép chính phụ có mệnh đề chỉ mục đích*: Các mệnh đề trong câu có quan hệ mục đích – sự kiện và liên kết với nhau bằng các quan hệ từ chỉ mục đích (*để, nhằm...*).

Ví dụ:

- *Tôi nhớ năm nào thuyền chúng tôi cũng ghé lại bến ấy để thầy tôi lên bờ thăm một người bạn cũ của thầy tôi* (Lưu Trọng Lư, *Khói lam chiều*, Tr. 88).

Theo kết quả khảo sát của chúng tôi, bên cạnh các kiểu câu ghép chính phụ nói trên, có thể kể thêm các kiểu sau:

+ *Câu ghép chính phụ có mệnh đề chỉ thời gian*: Trong kiểu câu này, mệnh đề phụ biểu thị thời gian xảy ra của một hoạt động, trạng thái hay quá trình nào đó, được nêu trong mệnh đề chính và trả lời câu hỏi chính *Khi nào?* Phương tiện liên kết của các mệnh đề là các quan hệ từ chỉ thời gian (*khi, lúc, từ lúc, từ khi...*).

Ví dụ:

- *Khi Tâm bước vào hàng com, vợ chàng vui mừng lộ ra nét mặt* (Thạch Lam, *Gió lạnh đầu mùa*, Tr. 68).

+ *Câu ghép chính phụ có mệnh đề chỉ địa điểm*: Trong kiểu câu này, mệnh đề phụ biểu thị địa điểm xảy ra của một hoạt động, trạng thái hay quá trình nào đó, được nêu trong mệnh đề chính và trả lời câu hỏi chính *Ở đâu?* Phương tiện liên kết của các mệnh đề là các quan hệ từ chỉ địa điểm (*ở, tại, (bên) trên, (bên) dưới...*).

Ví dụ:

- *Trên một đám lá ú lại làm chỗ nằm, con Vịnh vươn mình một cái, đưa tay dụi mắt rồi ngồi phất dậy* (Lưu Trọng Lư, *Khói lam chiều*, Tr. 98).

Ngoài hai loại câu ghép nói trên (ghép đẳng lập và ghép chính phụ), trong tiếng Việt còn có kiểu *câu ghép qua lại*. Đây là kiểu câu ghép trong đó các mệnh đề được liên kết với nhau bằng các quan hệ từ tương liên (*vừa mới ... thì đã, mỗi khi ... thì, chưa kịp ... thì đã, trong khi ... thì v.v.*).

Ví dụ:

- *Người phụ nữ quay ra cửa, chưa kịp cất tiếng gọi thì một người phụ nữ trẻ, thanh mảnh, đã nhanh nhẹn bước vào* (Ma Văn Kháng, *Mùa lá rụng trong vườn*, Tr. 25).

2.2. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở lý thuyết đã được trình bày, chúng tôi sẽ lần lượt so sánh, đối chiếu từng kiểu, loại câu phức hợp trong tiếng Nga và trong Việt để xác định các kiểu, loại câu tương ứng giữa chúng, từ đó chỉ ra các điểm tương đồng và khác biệt trong việc phân loại câu phức hợp trong hai thứ tiếng Nga và Việt.

Để thực hiện bài viết này chúng tôi sẽ sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính sau: *Phương pháp miêu tả* được dùng để trình bày cơ sở lý thuyết của bài viết; *Phương pháp phân tích-tổng hợp* được dùng để trình bày các đặc điểm về mặt cấu trúc và phân loại câu phức hợp trong tiếng Nga và tiếng Việt; *Phương pháp so sánh, đối chiếu* được dùng để tìm ra các điểm tương đồng và khác biệt trong việc phân loại theo cấu trúc ngữ pháp câu phức hợp tiếng Nga so với tiếng Việt.

2.3. Kết quả nghiên cứu

Dựa trên kết quả phân tích, đối chiếu về khái niệm cũng như đặc điểm phân loại câu phức hợp trong tiếng Nga và trong tiếng Việt, chúng tôi rút ra một số nhận xét sau:

- Câu phức hợp trong tiếng Nga cũng như trong tiếng Việt đều được hiểu là loại câu có từ hai mệnh đề trở lên, kết hợp chặt chẽ với nhau thành một thể thống nhất về cấu trúc, ngữ nghĩa và ngữ điệu.

- Các mệnh đề trong câu phức hợp của cả tiếng Nga lẫn tiếng Việt đều có thể liên kết với nhau bằng quan hệ từ (liên từ, từ liên kết hoặc từ tương liên), và cũng có thể liên kết với nhau bằng quan hệ ngữ nghĩa và ngữ điệu mà không có quan hệ từ.

- Có sự khác biệt đáng kể trong việc phân loại câu phức hợp trong hai thứ tiếng, mà lý do chính là có sự chông chéo nhau trong quan niệm về từng kiểu loại câu cụ thể khi tiến hành phân loại trong mỗi thứ tiếng. Kết quả khảo sát cho thấy có 3 trường hợp khác biệt cơ bản. Để làm rõ nhận định trên, chúng tôi sẽ lần lượt xem xét từng trường hợp cụ thể và để minh họa cho từng trường hợp này chúng tôi xin trích dẫn một số ví dụ điển hình trong các tác phẩm văn học đã được dịch từ tiếng Nga sang tiếng Việt.

Trường hợp thứ nhất: Câu *phức hợp kết hợp* trong tiếng Nga có cấu trúc tương ứng với câu *ghép đẳng lập* trong tiếng Việt. Xét từng kiểu câu cụ thể chúng tôi thấy:

- * Câu *phức hợp kết hợp liên hợp* trong tiếng Nga tương ứng với câu *ghép đẳng lập liên hợp* trong tiếng Việt.

Ví dụ:

- Но теперь, я Богом заклинаю вас, сделайте это для моего сына, и я буду считать вас благодетелем, — торопливо прибавила она (Л. Н. Толстой, *Война и мир*, Кн.1, С.10).

- Bà ta hấp tấp nói thêm: - nhưng bây giờ tôi cầu xin ngài, vì chúa, ngài giúp cho con tôi việc này, và tôi sẽ xin coi ngài như đấng ân nhân (Chiến tranh và hòa bình – Cao Xuân Hạo và các dịch giả khác, T1. Tr. 109).

- * Câu *phức hợp kết hợp tương phản* trong tiếng Nga tương ứng với câu *ghép đẳng lập tương phản* trong tiếng Việt.

Ví dụ:

- *Зараз, с тобой, я не боюсь, а посередь дня раздумуюсь — и оторопь возьмет...* (М. Шолохов, *Тихий Дон*, Т.1, С. 29).

- Bây giờ có anh bên cạnh em không sợ, **nhưng** ban ngày nghĩ đi nghĩ lại mới thấy sợ (Sông Đông êm đềm, Nguyễn Thụy Ứng dịch, T.1, Tr. 86).

* Câu phức hợp kết hợp lựa chọn trong tiếng Nga tương ứng với câu ghép đẳng lập lựa chọn trong tiếng Việt.

Ví dụ:

- *Выбирать будем или нам его сверху спустят? — поинтересовался Пантелей Прокофьевич.* (М. Шолохов, *Тихий Дон*, Т.3, С.117).

- Chúng ta sẽ bầu lên **hay** ở trên chỉ định cho chúng ta? - Ông Panteley Prokofievich vội hỏi (Sông Đông êm đềm, Nguyễn Thụy Ứng dịch, T.3, Tr. 119).

Trường hợp thứ hai: Câu phức hợp phụ thuộc trong tiếng Nga có cấu trúc tương ứng với câu phức thành phần trong tiếng Việt. Điều này được thể hiện trong từng kiểu câu sau:

* Câu phức hợp phụ thuộc có mệnh đề phụ định tính trong tiếng Nga tương ứng với câu phức thành phần định ngữ trong tiếng Việt.

Ví dụ:

- *Свобода и равенство, — все громкие слова, которые уже давно компрометировались* (Л. Н. Толстой, *Война и мир*, Кн.1, С.22).

- Tự do với bình đẳng, toàn những tiếng rất kêu **đã bị hoen ố từ lâu rồi** (Chiến tranh và hòa bình, Nguyễn Hiến Lê dịch, T1. Tr. 187).

* Câu phức hợp phụ thuộc có mệnh đề phụ tường giải trong tiếng Nga tương ứng với câu phức thành phần bổ ngữ trong tiếng Việt.

Ví dụ:

- *Она видела, что он не боится Степана.* (М. Шолохов, *Тихий Дон*, Т. 1, С. 46).

- Nàng thấy rõ rằng **anh ta không sợ Xchêpan** (Sông Đông êm đềm, Nguyễn Thụy Ứng dịch, T.1, Tr. 63).

Trường hợp thứ ba: Câu phức hợp phụ thuộc trong tiếng Nga có cấu trúc tương ứng với câu ghép chính phụ trong tiếng Việt. Xét từng kiểu câu cụ thể ta có:

* Câu phức hợp phụ thuộc có mệnh đề phụ chỉ thời gian trong tiếng Nga tương ứng với câu ghép chính phụ chỉ thời gian trong tiếng Việt.

Ví dụ:

- *С того дня, как приезжала баба Томилина, подурнел Степан с лица* (М. Шолохов, *Тихий Дон* Т. 1, С. 65).

- *Từ hôm vợ Tômilin đến thăm chồng về, mặt mũi Xchêpan ngày thêm khó coi* (Sông Đông êm đềm, Nguyễn Thụy Ứng dịch, T.1, Tr. 91).

* Câu phức hợp phụ thuộc có mệnh đề phụ chỉ mục đích trong tiếng Nga tương ứng với câu ghép chính phụ chỉ mục đích trong tiếng Việt.

Ví dụ:

- *Посмеиваясь, Григорий оседлал старую, оставленную на племя матку и через гуменные ворота — чтоб не видел отец — выехал в степь* (М. Шолохов, *Тихий Дон*, T.1, С.48).

- *Grigôri vừa cười vừa đóng yên con ngựa cái già để lại lấy đực và dắt nó ra cái cổng phía sân đập lúa để cha khỏi trông thấy, rồi ra đồng cỏ* (Sông Đông êm đềm, Nguyễn Thụy Ứng dịch, T.1, Tr. 67).

* Câu phức hợp phụ thuộc có mệnh đề phụ chỉ nhượng bộ trong tiếng Nga tương ứng với câu ghép chính phụ chỉ nhượng bộ trong tiếng Việt.

Ví dụ:

- *Пантелей Прокофьевич прыгнул с сиденья молодым петухом; хотя и осушил ноги, но виду не подал и молодецки зачикилял к курению* (М. Шолохов, *Тихий Дон*, Т. 1, С. 89).

- Ông Panteley Prokofievich lại nhảy phóc từ chỗ ngồi xuống đất, y như con gà trống non. Tuy hai chân ngồi có bị tê, nhưng ông không để lộ ra nét mặt, vẫn hiên ngang khắp khiêng đi vào trong nhà (Sông Đông êm đềm, Nguyễn Thụy Ứng dịch, T.1, Tr. 132).

* Câu phức hợp phụ thuộc có mệnh đề phụ chỉ điều kiện trong tiếng Nga tương ứng với câu ghép chính phụ chỉ điều kiện trong tiếng Việt.

Ví dụ:

- *Ежели хутор миром тронется — и мы не останемся!* (М. Шолохов, *Тихий Дон*, Т. 3, С. 96).

- *Nếu bà con cả thôn bỏ đi hết, chúng tôi cũng không ở lại đâu!* (Sông Đông êm đềm, Nguyễn Thụy Ứng dịch, Т. 3, Tr. 179).

* Câu phức hợp phụ thuộc có mệnh đề phụ chỉ nguyên nhân trong tiếng Nga tương ứng với câu ghép chính phụ chỉ nguyên nhân trong tiếng Việt.

Ví dụ:

- Мне весело и хорошо *оттого, что день, подсиненный безоблачным небом, тоже весел* (М. Шолохов, *Тихий Дон*, Т. 1, С. 50).

- Em cảm thấy vui và sáng khoái vì *dưới bầu trời xanh không vẩn chút mây nào thế này* (Sông Đông êm đềm, Nguyễn Thụy Ứng dịch, Т. 1, Tr. 72).

3. Kết luận

Những kết quả phân tích, đối chiếu về đặc điểm phân loại câu phức hợp trong tiếng Nga và trong tiếng Việt cho thấy, bên cạnh những điểm tương đồng, còn có những điểm khác biệt đáng kể trong việc phân loại câu phức hợp trong hai thứ tiếng, đặc biệt là khi đi vào phân loại các kiểu, loại câu cụ thể. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 3 trường hợp khác biệt cơ bản sau:

a/ Câu phức hợp *kết hợp* trong tiếng Nga có cấu trúc tương ứng với câu *ghép đẳng lập* trong tiếng Việt.

b/ Một số kiểu câu phức hợp *phụ thuộc* trong tiếng Nga, thuộc nhóm không tách biệt (нерасчлененные), có cấu trúc tương ứng với câu phức *thành phần* trong tiếng Việt.

c/ Một số kiểu câu phức hợp *phụ thuộc* trong tiếng Nga, thuộc nhóm tách biệt (расчлененные), có cấu trúc tương ứng với câu phức *chính phụ* trong tiếng Việt.

Sở dĩ có sự khác biệt trên là do quan niệm về đặc điểm cấu trúc, quan hệ cú pháp, tiêu chí phân loại của từng kiểu, loại câu cụ thể trong mỗi thứ tiếng không đồng nhất với nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Quang Ban (2005), *Ngữ pháp tiếng Việt*, NXB Giáo dục.
2. Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến (1997), *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*, NXB Giáo dục.
3. Nguyễn Thị Ly Kha (2009), *Giáo trình tiếng Việt II*, NXB Đại học Sư Phạm.
4. Ma Văn Kháng (2017), *Mùa lá rụng trong vườn*, NXB Văn học.
5. Thạch Lam (2007), *Gió lạnh đầu mùa*, NXB Văn hóa Thông tin.
6. Lưu Trọng Lư (2012), *Khói lam chiều*, NXB Dân Trí TP. HCM.
7. Vũ Trọng Phụng (2015), *Giông tố*, NXB Hội Nhà văn.

8. Попов Р. Н. Валькова Д. П. и другие (1986), Современный Русский Язык, Изд. Просвещение, Москва.
9. Толстой Л. Н. (1936), Воскресение. Изд. «Художественная литература». (Phục sinh – Bản dịch của Vũ Đình Phòng và Phùng Ưông (2012), NXB Văn học).
10. Толстой Л. Н. (2019), Война и мир, Изд. Детская литература. (Chiến tranh và hòa bình – Bản dịch của Cao Xuân Hạo, Nhữ Thành, Hoàng Thiếu Sơn và Trường Xuyên (1976), NXB Văn học và Bản dịch của Nguyễn Hiến Lê (2000), NXB Văn Nghệ TP.HCM).
11. Шолохов. М. (1978), Тихий Дон. Изд. «Советская Россия». (Sông Đông êm đềm – Bản dịch của Nguyễn Thụy Ứng (2000), NXB Hội Nhà Văn, Hà Nội).